

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Phúc

Bà Nguyễn Thị Liệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Bùi Thị Kiều Q, sinh năm 1981; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1956 (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1956; không có chồng, có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: ngày 30/11/2020, Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền (ngày 02/12/2020 nộp phạt xong); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/LCĐKNCT, ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thị Kim X, sinh năm 1991, có đơn xin vắng mặt.
2. Dương Thị Ánh T, sinh năm 1980, có đơn xin vắng mặt.
3. Kiều Thị Mỹ Y, sinh năm 1997, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Kiều Q đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể: ngày 30/11/2020, Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (nộp phạt xong ngày 02/12/2020). Tiếp tục, vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 01/11/2021, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang điểm đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại nhà Dương Thị Ánh T, thuộc khóm K, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, gồm có 04 đối tượng tham gia: Bùi Thị Kiều Q, Trần Thị Kim X, Dương Thị Ánh T và Kiều Thị Mỹ Y.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc, gồm: tiền Việt Nam 1.250.000đồng, 04 bộ bài tứ sắc (01 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa sử dụng); 01 chiếc chiếu lát. Ngoài ra, còn thu giữ trên người của T 440.000đồng, X 3.600.000đồng, Y 500.000đồng, Q 39.000đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Thị Kiều Q, Trần Thị Kim X, Dương Thị Ánh T và Kiều Thị Mỹ Y thừa nhận: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/11/2021, Q, X và Y đến nhà T uống nước; thấy buồn nên cả 04 người cùng rủ nhau đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, 04 người hùn tiền lại nhờ đưa bé ở xóm đi mua 04 bộ bài tứ sắc rồi vào trong nhà T chơi. X mang theo 3.700.000đồng, lấy ra 100.000đồng đánh bạc, còn lại 3.600.000đồng mua đồ dùng trong gia đình, không dùng để đánh bạc; Q mang theo 129.000đồng, lấy ra 90.000đồng đánh bạc, còn lại 39.000đồng mua đồ ăn cho gia đình, không dùng để đánh bạc; Y mang theo 620.000đồng, lấy ra 120.000đồng đánh bạc, còn lại 500.000đồng mua đồ mủ và đồ dùng cho gia đình, không dùng để đánh bạc; T có trong người 1.380.000đồng, lấy ra 940.000đồng đánh bạc, còn lại 440.000đồng để tiêu dùng trong gia đình và mua đồ tạp hóa về bán lại, không dùng để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc của Q, X, T, Y là bài tứ sắc (112 lá), ăn thua thấp nhất 10.000đồng, cao nhất 20.000đồng (tới chơn thắng 10.000đồng, tới quan thắng 20.000đồng); chiếu lát của Dương Thị Ánh T có sẵn tại nhà, T không lấy tiền sâu và cũng không rủ những người trên đến nhà chơi đánh bạc.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-TN ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bùi Thị Kiều Q phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kiều Q, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Bùi Thị Kiều Q khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Đánh bạc" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm pháp quả tang ngày 01/11/2021 của Công an thị trấn T, huyện T; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Thị Kiều Q bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt hành chính ngày 30/11/2020 số tiền 1.500.000đồng về hành vi "Đánh bạc", nộp phạt xong ngày 02/12/2020. Tiếp tục, vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 01/11/2021, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, số tiền thu giữ tại chiếu bạc 1.250.000đồng.

Tuy số tiền thu giữ tại chiếu bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân bị cáo Q đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, đến ngày 01/11/2021 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Đánh bạc" mà Bộ luật Hình sự đã quy định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh Bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt

theo điều luật quy định là tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép nhiều bằng hình thức như: đánh bài, số đề... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vì thích cờ bạc và lười biếng lao động đã đưa bị cáo đi đến con đường phạm tội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi 02 con nhỏ, không có chồng là lao động chính của gia đình nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Xét thấy, về ý thức và hành vi của bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp ăn thua bằng tiền mà do bị cáo nhất thời ham vui nên dẫn đến phạm tội. Về nhân thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi 02 con nhỏ, làm nội trợ và dán keo điện thoại thu nhập không ổn định nên không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong quá trình cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với tiền thu giữ trên người của T 440.000đồng, X 3.600.000đồng, Y 500.000đồng, Q 39.000đồng. Cơ quan điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã trả lại nên không xem xét.

Đối với 04 bộ bài tứ sắc (01 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa sử dụng); 01 chiếc chiếu lát. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 1.250.000đồng thu trên chiếu bạc dùng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tịch

thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Trần Thị Kim X và Kiều Thị Mỹ Y tham gia đánh bạc tại nhà Dương Thị Ánh T. Cơ quan điều tra chứng minh những người trên tham gia đánh bạc 01 lần và chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu giữ tại chiếu bạc không đủ định lượng để xử lý hình sự về hành vi “Đánh bạc” nên cơ quan điều tra chuyển vụ việc về Công an thị trấn T xử lý vi phạm hành chính nên không xem xét.

[8] Đối với hành vi của Dương Thị Ánh T, cơ quan điều tra đã chứng minh không phạm tội tổ chức đánh bạc, T tham gia đánh bạc 01 lần và chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu giữ tại chiếu bạc không đủ định lượng để xử lý hình sự về hành vi “Đánh bạc” nên cơ quan điều tra chuyển vụ việc về Công an thị trấn T xử lý vi phạm hành chính nên không xem xét.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Kiều Q phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Kiều Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Thị Kiều Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo Bùi Thị Kiều Q phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bộ bài tứ sắc (01 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa sử dụng); 01 chiếc chiếu lát.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 1.250.000đ (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Thị Kiều Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)
Hứa Quang Thông**